

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và ông Lê Thanh Nhất.

-Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2023 tại nhà văn hóa thôn Hòa Loan, xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hải Q, sinh ngày 02/6/1984; nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sơn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; con: Có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không;

Tiền án: 01, Tại bản án số 51/2020/HSST ngày 09/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2021 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Hải Q: Ông Lê Văn D, sinh năm 1979 - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Q1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Y, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn Q2, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Nông Thị Th, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ g, huyện L, tỉnh Yên Bái.

+ Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

-*Người chứng kiến*: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, Vũ văn Q, sinh năm 1998, trú tại xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc rủ bạn là Đặng Thị Q1, sinh năm 1995, trú tại xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và Nông Thị Th, sinh năm 2002 trú tại xã Đ g, huyện L, tỉnh Yên Bái đi đến nhà Trần Hải Q ở Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 15 giờ cùng ngày Q, Q1 và Th đến nhà Q. Q đưa mọi người vào trong phòng ngủ nhà Q chơi, Lúc này Q1 hỏi Q “anh có đồ không để cho em một túi năm trăm”. Q hiểu ý Q1 muốn mua ma túy đá với giá 500.000 đồng nên đồng ý và lấy trong túi quần bên trái đang mặc 01 gói ma túy đá cầm ở tay phải và bảo Q1 đưa tiền, Q1 chưa kịp đưa tiền cho Q thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên tay phải của Trần Hải Q đang cầm 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá, Q khai là gói ma túy đá đang định bán cho Đặng Thị Q1 thì bị bắt (vật chứng được niêm phong ký hiệu A1); thu tại đầu giường ngủ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ; thu trong túi áo bên phải của Q1 500.000 đồng (Q1 khai là tiền để mua ma túy của Q chưa kịp trả thì bị bắt). Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hải Q thu giữ: Thu tại mặt trên tủ gỗ trong buồng ngủ 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng và 01 túi ni lon màu xanh bên trong có chứa 20 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên đáy mỗi viên đều in chìm ký tự “ WY” (vật chứng được niêm phong ký hiệu B1).

Tại kết luận giám định số 02/KLGD ngày 01/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2669 g (Không phảy hai sáu sáu chín gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

2. 20 (Hai mươi) viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,8989 g (Một phảy tám chín tám chín gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

3, Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9923g (không phảy chín chín hai ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine”.

Về nguồn gốc ma túy Methamphetamine Q khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ đứng ở tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh phúc vào sáng ngày 28/12/2022 với giá 2.000.000 đồng đem về sử dụng còn lại để bán kiếm lời do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-LT ngày 06/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Hải Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hải Q từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng của Đặng Thị Q1; trả lại cho Trần Hải Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MÃU TRÁ”.

Người bào chữa vắng mặt gửi lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ ngày 28/12/2022, tại phòng ngủ trong nhà của Trần Hải Q ở thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Hải Q đã bán trái phép 01 gói ma túy cho Đặng Thị Q1 theo kết luận giám định loại Methamphetamine. Cùng ngày cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của Trần Hải Q 3,1581gam Methamphetamine mục đích cất dấu để bán kiếm lời.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của Trần Hải Q cho Đặng Thị Q1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Hải Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Trần Hải Q là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Sơn H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt cao hơn bản án trước.

[3] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập không ổn

định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MÃU TRẢ” A1=0,2138g; mẫu viên nén B1= 1,8756g và mẫu tinh thể B1=0,9534g là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 500.000 đồng của Đặng Thị Q1 là tiền dùng mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ là tài sản của Q không sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy nên trả lại cho Trần Hải Q nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hành vi mua ma túy của Đặng Thị Q1, do Q1 chưa nhận được ma túy và chưa đưa tiền cho Q nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Q1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Văn Q2 và chị Nông Thị Th đến nhà Q nhưng anh Q2 và chị Th không biết việc Q1 hỏi mua ma túy của Q nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Q2 và chị Th là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Hải Q ở khu vực tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh phúc do Q không biết rõ tên tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2022.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu số tiền 500.000 đồng của Đặng Thị Q1 sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MÃU TRẢ” A1=0,2138g; mẫu viên nén B1= 1,8756g và mẫu tinh thể B1=0,9534g.

Trả lại cho Trần Hải Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Hải Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- UBND xã N;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh